TOÀ ÁN N DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2018/HS – ST
Ngày: 27-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Bùi Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh N (N mập) - Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: khu phố H, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Khu phố N, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1977 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2018, bị Công an phường L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác"

Bị bắt ngày 13/4/2018 (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố H, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1990; địa chỉ: đường N, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố H, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5, xã L, thành phố

Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Phan Tiến T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Danh N và Bùi Thanh T là bạn bè. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2018, N cùng anh T đi uống cafe tại quán Thanh Thúy thuộc tổ 3 khu phố H, phường L, thành phố Bà Rịa thì nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 5s của anh T đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. N hỏi mượn anh T điện thoại để gọi cho bạn. Anh T tin N nói thật nên đưa điện thoại trên cho N. Sau khi nhận điện thoại từ anh T, N đem cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc P được 1.000.000 đồng, số tiền này N dùng vào việc chơi game bắn cá hết. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/02/2018, N nhắn tin cho T và nói cho T biết việc cầm điện thoại. Nghe vậy, anh T đến nhà tìm N, N đề nghị anh T đưa 350.000 đồng để chuộc điện thoại. Khi anh T đưa tiền, N đưa lại con gà trống và một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T1 để làm tin. Sau đó, N liên lạc với P yêu cầu được chuộc điện thoại với số tiền 350.000 đồng nhưng P không đồng ý nên N sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bà Rịa xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 16Gb, màu bạc tại thời điểm ngày 19/02/2018 trị giá 2.066.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại điện thoại di động Iphone 5S cho anh T. Sau khi nhận tài sản anh T không có yêu cầu gì thêm. Đối với CMND mang tên Nguyễn Thanh T1, VKSND thành phố Bà Rịa giao Chi cục thi hành án thành phố Bà Rịa tạm giữ chờ xử lý.

Đối với số tiền 350.000 đồng, anh T tự nguyện đưa cho N để đi chuộc điện thoại, đồng thời T nhận con gà từ N nhưng do không chuộc được nên N tiêu xài hết, anh T không yêu cầu N chịu trách nhiệm đối với số tiền này.

Đối với Nguyễn Ngọc P khi nhận cầm cố điện thoại của N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự. Sau khi nhận số tiền 1.000.000 đồng do bà T (mẹ ruột N) bồi thường, P không có yêu cầu gì.

Đối với CMND mang tên Nguyễn Thanh T1, qua điều tra xác định chị T1 làm rơi và hiện đã làm CMND khác nên không có nhu cầu nhận lại.

Ngoài vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trên, quá trình điều tra, N còn khai nhận: ngày 07/01/2018, tại quán café Biển Đá thuộc phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, N mượn điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 của anh Phan Tiến T2 để gọi cho người quen. Sau đó, N có ý định chiếm đoạt tài sản trên nên đã mang điện thoại ra khỏi quán và đi cầm cố được 1.200.000 đồng, số tiền này N tiêu xài hết. Do anh T2 xác nhận chiếc điện thoại trên mua lại, không có hóa đơn chứng từ, giá trị khi mua tài sản dưới 4.000.000 đồng; cơ quan công an không thu hồi

được tài sản nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N. Ngày 26/02/2018, Công an phường Long Hương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSBR ngày 29/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Danh N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo N từ 6 đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 CMND mang tên Nguyễn Thanh T1. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T đã nhận tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhận số tiền bồi thường 1.000.000 đồng và không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bị hại giao tài sàn cho bị cáo, sau đó chiếm đoạt. Cụ thể bị cáo đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 2.066.000 đồng của anh T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T2 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, vì tham lam, muốn hưởng thụ nhanh bằng thành quả, tài sản của người khác và cần tiền để chơi game mà bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hành vi gian dối. Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ và gây hoang mang, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng do tài sản dưới 4.000.000 đồng nên công an phường xử phạt hành chính. Vì vậy, cần xử lý, áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thiệt hại về vật chất không lớn; bị cáo được mẹ ruột bồi thường thiệt hại thay, tài sản thu hồi và đã trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T1 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang tạm giữ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan P đã nhận tài sản, nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu nên không xem xét.

Anh T2 vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nên dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh T2 nếu có yêu cầu.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh N (N mập) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Danh N 7 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân số 273158913 mang tên Nguyễn Thanh T1 theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/BB.THA ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự để giải quyết: Bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P không yêu cầu nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh T2 nếu có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng

cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung